

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8,
một số công tác trọng tâm tháng 9/2021
(Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/8/2021)**

Trong tháng, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và lây lan nhanh trên địa bàn tỉnh, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp. Trước bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân dồn sức thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù, còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đạt được nhiều kết quả quan trọng: thu ngân sách đạt theo tiến độ dự toán; thương mại điện tử phát triển khá; sản xuất nông nghiệp tương đối thuận lợi, giá một số loại màu thực phẩm tăng nhẹ; an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt, triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ; tỷ lệ hộ sử dụng điện vượt chỉ tiêu kế hoạch; tai nạn giao thông được kéo giảm cả 03 mặt; an toàn phòng cháy, chữa cháy được đảm bảo:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THÁNG 8/2021

1. Các cuộc họp, làm việc của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh

Trong tháng 8 năm 2021, ngoài chỉ đạo điều hành xử lý các công việc thường xuyên theo kế hoạch và chương trình công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự 55 cuộc họp, hội nghị; 4 cuộc tiếp và làm việc với Bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp; 45 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề quan trọng như:

Chỉ đạo phổ biến, triển khai thực hiện các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của

Chính phủ về việc quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ về việc Nghị định quy định tiêu chí phân loại cảng biển; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về việc Phiên họp Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch Covid19; Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/07/2021 của Chính phủ về việc về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid 19; Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1240/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương; Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương; Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển Kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”; Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 20/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể , hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1367/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hỗ trợ ngân sách có mục tiêu của Liên minh Châu Âu (EU) trong chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU; Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của Lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”; Quyết định

số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, Trà Vinh, sử dụng ODA Hàn Quốc; Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2021 cho các nội dung của CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021; Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025”; Chỉ thị số 20/CT-TTG ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chỉ thị số 21/CT-TTG ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù cơ quan quản lý hành chính nhà nước; Chỉ thị số 22/CT-TTG ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

2. Ban hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 10 kế hoạch; 263 Quyết định cá biệt và 1607 văn bản hành chính khác. Ngoài ra Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 14 thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tại các cuộc họp, hội nghị với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tập trung kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19

Trong tháng, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, số ca mắc phủ khắp các huyện, thị xã, thành phố, tập trung chủ yếu tại 04 địa phương: huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh⁽¹⁾; số ca mắc trong cộng đồng với số lượng nhiều, một số ca không rõ nguồn lây gây khó khăn cho công tác truy vết, khoanh vùng; phải thiết lập các vùng cách ly, phong tỏa và giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 19/7/2021 đến 30/8/2021 làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp. Ước tính, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của 16.439 hộ dân (với 64.917 nhân khẩu) và đã làm nhiều người mất việc làm, thu nhập; hàng hóa nông sản đến kỳ thu hoạch gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ.

Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu là phải kết hợp vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa nhanh chóng giải quyết những khó khăn cho người dân, cơ sở, doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đặc biệt là những người yếu thế, người lao động mất việc làm, hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình khó khăn, gia đình chính sách với

¹ Theo bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đến 18/8/2021: các huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh có *Mức nguy cơ rất cao*; huyện Cầu Kè và thị xã Duyên Hải có *Mức nguy cơ cao*; huyện Tiểu Cần, Châu Thành có *Mức nguy cơ* và huyện Càng Long có *Mức bình thường mới*.

phương châm “*không để người dân nào bị thiếu ăn thiếu mặc và không bỏ sót người dân nào gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*”, cụ thể:

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và uốn nắn các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung phòng, chống dịch Covid-19; công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức⁽²⁾; lắp đặt 17 bảng hướng dẫn quét mã QR, 04 đường truyền internet tốc độ cao, 11 máy tính tại 4 Chốt để hỗ trợ khai báo y tế điện tử, quản lý thông tin ra - vào tỉnh; thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh⁽³⁾; lập và duy trì đường dây nóng 24/24 tiếp nhận thông tin của người dân; công bố bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện truyền thông Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021 - 2022; triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 (từ ngày 05/8 đến ngày 10/8/2021)⁽⁴⁾ và đợt 5 mũi 2 (từ ngày 05/8 đến ngày 11/8/2021)⁽⁵⁾ đảm bảo an toàn⁽⁶⁾. Tổng số 05 đợt tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (từ ngày 27/4/2021 đến ngày 11/8/2021): có 30.242 trường hợp được tiêm (đạt 76,7% so với số vắc xin được cấp 39.440 liều), 3.033 trường hợp hoãn tiêm, 79 trường hợp chống chỉ định và 180 trường hợp không đồng ý tiêm; ghi nhận 3.909 trường hợp có phản ứng thông thường sau tiêm.

- Đến hết ngày 18/8/2021: tỉnh đã thiết lập 48 vùng cách ly y tế⁽⁷⁾, thành lập 7 bệnh viện dã chiến, quy mô 1.200 giường để thực hiện thu dung, sàng lọc, cách ly, điều trị các trường hợp mắc bệnh Covid-19; trưng dụng 149 cơ sở giáo dục làm khu cách ly y tế tập trung⁽⁸⁾. Thực hiện cách ly 29.538 trường hợp⁽⁹⁾, đã hoàn thành cách ly 23.417 trường hợp⁽¹⁰⁾; ghi nhận 1.008 ca mắc Covid-19 (có 42 ca nhập cảnh), đã điều trị khỏi 236 ca, có 08 ca tử vong.

- Chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các Khu Kinh tế, Khu

² Tập trung tuyên truyền việc đưa người dân Trà Vinh đang sinh sống, làm việc, học tập tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương trở về tỉnh; chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; việc kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 các phương tiện vận tải đường thủy lưu thông trên sông Cỏ Chiên vào tỉnh Trà Vinh; các Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 14/7/2021, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 18/7/2021, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

³ Tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/8/2021, Trung tâm gồm có 15 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chỉ huy trưởng; Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chỉ huy trưởng, các thành viên còn lại của Trung tâm Chỉ huy gồm lãnh đạo các Sở, ngành tỉnh: Quân sự, Biên phòng, Công an, Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh.

⁴ Kết quả: số đối tượng được tiêm 5.344 trường hợp (đạt tỷ lệ 91,3% so với số vắc xin được cấp 5.850 liều).

⁵ Kết quả số đối tượng được tiêm: 6.828 trường hợp (đạt tỷ lệ 80,3% so với số vắc xin được cấp 8.500 liều).

⁶ Lũy kế kết quả triển khai tiêm vắc-xin phòng Covid-19 trong 05 đợt (từ ngày 27/4/2021 đến ngày 11/8/2021): đã tiêm 30.242 người (đạt tỷ lệ 76,7% so với số vắc xin được cấp 39.440 liều); 3.033 hoãn tiêm; 79 người chống chỉ định; 180 người không đồng ý tiêm; ghi nhận 3.909 trường hợp có phản ứng thông thường sau tiêm.

⁷ Đã gỡ phong tỏa 13 vùng

⁸ Trong đó có: 38 trường mẫu giáo, 58 trường tiểu học, 39 trường THCS, 05 trường THPT, 02 trường PTDTNT THPT và trường Trung cấp Pali Khmer.

⁹ Trong đó cách ly tại cơ sở y tế 1.058 trường hợp, cách ly tập trung 7.978 trường hợp và cách ly tại nhà, nơi cư trú 20.502 trường hợp.

¹⁰ Tại cơ sở y tế 303 trường hợp; cách ly tập trung 5.878 trường hợp; cách ly tại nhà, nơi cư trú 17.236 trường hợp.

Công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện cho chuyên gia, người lao động ngoài tỉnh đến hỗ trợ các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn. Chủ động, linh hoạt trong khâu kiểm soát, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lưu thông và tiêu thụ hàng hóa, không làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Chỉ đạo thực hiện phương án “3 tại chỗ” hoặc “01 cung đường 02 điểm đến” tại một số doanh nghiệp trong KCN, KKT để đảm bảo an toàn trong sản xuất, có 44 doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện phương án “03 tại chỗ”, các doanh nghiệp không đủ điều kiện thực hiện phương án trên phải cho lao động ngừng việc, đến 30/7/2021⁽¹¹⁾, tổng số lao động ngừng việc là 13.030 người⁽¹²⁾ (KCN khoảng 12.180 người và KKT khoảng 850 người), gấp 3 lần so với đợt dịch năm 2020.

- Tập trung hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, kết quả đến ngày 18/8/2021:

+ (1) *Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*: Kết quả rà soát, có 895 đơn vị, 42.392 lao động được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với tổng số tiền tạm tính giảm mức đóng 12 tháng (tính từ ngày 01/7/2021 đến 30/6/2022) là 13.060.808.425 đồng.

+ (2) *Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất*: đã duyệt và chi 01 đơn vị (Trường mầm non - Tiểu học Việt Anh Trà Vinh), với tổng số lao động được hỗ trợ 47 người, số tiền 132.141.240 đồng.

+ (3) *Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương*: phê duyệt danh sách 265 lao động với tổng số tiền 605.545.000 đồng.

+ (4) *Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (F0 và F1)*: kết quả rà soát có 1.908 trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế tại cơ sở để có đủ điều kiện hưởng chính sách theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng kinh phí hỗ trợ 3.808.360.000 đồng.

+ (5) *Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật; chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch*: phê duyệt 29 viên chức hoạt động nghệ thuật và 01 hướng dẫn viên du lịch, với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 111.300.000 đồng.

+ (6) *Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh*: đã hỗ trợ cho 10 hộ đủ điều kiện, với kinh phí 30 triệu đồng.

+ (7) *Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất*: ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thẩm định, hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay vốn phục hồi sản xuất (Công ty Cổ phần du lịch Trà Vinh), với tổng số tiền 153 triệu đồng cho 13 lao động.

¹¹ Chưa có số liệu mới của BQL Khu Kinh tế.

¹² Trong đó: Công ty TNHH MTV CY VINA 4.306 người; Chi nhánh Công ty TNHH Yazaki EDS Việt Nam tại Trà Vinh 4.800 người, Công ty TNHH May mặc Leioula VN 440 người...

+ (8) Chính sách đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: đã phê duyệt 42.250 đối tượng, với tổng kinh phí 63.932.805.000 đồng.

Đối với 03 chính sách: (1) Hỗ trợ người lao động ngừng việc; (2) Chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp và (3) Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: chưa phát sinh hồ sơ.

- Vận động Quỹ phòng, chống dịch Covid-19: phát động cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và ủng hộ nguồn lực phòng, chống dịch bệnh Covid-19”, đến nay Ban cứu trợ tỉnh đã tiếp nhận đăng ký đóng góp của 676 tập thể và cá nhân, với tổng số tiền và hiện vật trên 28,473 tỷ đồng. Tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên người dân vùng dịch và lực lượng tuyến đầu chống dịch; các tổ chức đoàn thể Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Hội Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh cũng đã vận động bằng nhiều hình thức để hỗ trợ nhiều phần quà gồm gạo, rau, củ, quả, các nhu yếu phẩm cho người dân Trà Vinh đang lao động, sinh sống ở các khu cách ly trong và ngoài tỉnh, tổ chức những chuyến xe hàng hóa nông sản từ Trà Vinh hỗ trợ cho thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, ước tính có 154.762 khách hàng được hỗ trợ với tổng số tiền khoảng 12,2 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, nhắc nhở và xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm về phòng, chống dịch theo quy định, đến ngày 15/8/2021, cơ quan chức năng đã xử phạt trên 955 trường hợp, với tổng số tiền gần 3,7 tỷ đồng, chủ yếu là các hành vi không đeo khẩu trang khi ra đường, ra đường với lý do không chính đáng, tụ tập nhiều người trong thời gian giãn cách xã hội; xử phạt 03 trường hợp đăng tin sai sự thật liên quan việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; khởi tố 02 vụ án hình sự làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người (dịch bệnh Covid-19) trên địa bàn các huyện: Tiểu Cần và Cầu Ngang; kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm liên quan công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Công ty Cổ phần cắt may Sofa Hoa Sen.

2. Tài chính - ngân hàng

Thu ngân sách 1.180,863 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng thu 11.338,237 tỷ đồng, đạt 80,82% dự toán⁽¹³⁾, tăng gần 13% so với cùng kỳ (trong đó: thu nội địa 506,585 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng thu 3.617,952 tỷ đồng, đạt 72,4% dự toán, tăng 24,5% so với cùng kỳ), một số khoản thu đạt khá so với dự toán như: thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 91,9%, thu XSKT (1.121 tỷ đồng) đạt 85%...; thu ngân sách đạt tiến độ dự toán và tăng khá so với cùng kỳ do phát sinh tăng số nộp thuế VAT của Công ty Nhiệt điện Duyên Hải, thuế nhà đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2 (Cty Janakuasa), thu XSKT, thu tiền sử dụng đất, thu

¹³ Nếu loại trừ thu chuyển nguồn, số dư tạm ứng, kinh phí cải cách tiền lương (3.851,399 tỷ đồng) thì tổng thu 8 tháng đạt 7.486,838 tỷ đồng, đạt 73,6% dự toán, tăng 8,4% so với cùng kỳ.

khác ngân sách. Các khoản chi ngân sách tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm, chi trong tháng 853,06 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng chi 5.680,929 tỷ đồng, đạt 49,1% dự toán, tăng 14,7% so với cùng kỳ. Triển khai, đôn đốc thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đến hết ngày 30/7/2021 (thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ), đã tiếp nhận 504 giấy đề nghị gia hạn của 501 doanh nghiệp, 03 cá nhân kinh doanh, với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn khoảng 80,87 tỷ đồng⁽¹⁴⁾.

Các tổ chức tín dụng tích cực tham gia hỗ trợ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: 06 Quỹ tín dụng nhân dân tham gia hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng, các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đồng loạt giảm lãi suất cho vay các khoản dư nợ hiện hữu với mức giảm 0,5 - 1,5% so với mức lãi suất áp dụng (thời gian áp dụng từ 15/7/2021 đến cuối năm 2021). Đến nay, các tổ chức tín dụng (TCTD) đã giảm lãi suất cho hơn 71.500 khách hàng có khoản vay hiện hữu với tổng dư nợ khoảng 12.000 tỷ đồng, đồng thời có nhiều ưu đãi đối với các khoản vay mới⁽¹⁵⁾; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi suất và giữ nguyên nhóm nợ cho 259 khách hàng với dư nợ 78,1 tỷ đồng; Ngân hàng Chính sách xã hội cho 01 doanh nghiệp vay trả lương phục hồi sản xuất⁽¹⁶⁾; miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán trực tuyến cho khách hàng... Tình hình lãi suất huy động có xu hướng giảm ở một số tổ chức tín dụng (TCTD), ước đến cuối tháng 8/2021 tổng vốn hoạt động của các TCTD đạt 39.100 tỷ đồng, tăng 1,61% so với tháng trước, tăng 7% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay 31.250 tỷ đồng⁽¹⁷⁾, tăng 0,79% so với tháng trước, tăng 7,1% so với cuối năm 2020, nợ xấu chiếm 1,1%/tổng dư nợ. Tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách tại Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh ước đến tháng 8/2021 đạt 3.020 tỷ đồng, tăng 6,9% so với năm 2020.

3. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

3.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Sản xuất nông nghiệp:

* Sản xuất lúa: xuống giống 2.779 ha lúa thu đông; thu hoạch 24.387 ha lúa hè thu, nâng tổng diện tích thu hoạch lúa Hè thu 25.032 ha, năng suất bình quân 5,17 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 0,12 tấn/ha). Đầu năm đến nay, tình hình sản xuất lúa khá thuận lợi, năng suất, sản lượng đều cao hơn cùng kỳ, cụ thể: tổng diện tích xuống giống 136.627 ha, đạt 70,3% kế hoạch; thu hoạch 86.096 ha, ước sản lượng 518.679 tấn (cao hơn cùng kỳ 230.547 tấn), năng suất bình quân 6,02 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 1,14 tấn/ha).

* *Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác*: gieo trồng 3.562 ha, tính đến nay diện tích gieo trồng 40.237 ha, đạt 77,9% kế hoạch (thấp

¹⁴ Trong đó: thuế GTGT 60,57 tỷ đồng; thuế TNDN 18,383 tỷ đồng; thuế TNCN 0,07 tỷ đồng; tiền thuê đất 1,847 tỷ đồng.

¹⁵ Một số TCTD đưa ra chương trình, gói tín dụng ưu đãi về lãi suất cho vay 116 khách hàng, với dư nợ gần 50 tỷ đồng, mức lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4,5-7% (thấp hơn từ 2-3,5%/năm so với mức cho vay ngắn hạn thông thường).

¹⁶ Số tiền vay 102 triệu đồng, trả lương cho 13 lao động.

¹⁷ Trong đó: cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 17.950 tỷ đồng, chiếm 57,4%/ tổng dư nợ; cho vay xuất khẩu đạt 400 tỷ đồng; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 3.400 tỷ đồng; cho vay chăn nuôi lợn đạt 227,67 tỷ đồng...

hơn cùng kỳ 58 ha), gồm: màu lương thực 4.572 ha, màu thực phẩm 24.476 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 11.189 ha.

* *Chăn nuôi*: kết quả điều tra chăn nuôi (ngày 01/7/2021): tổng đàn heo 234.506 con, tăng gần 53% so cùng kỳ, vượt 5,7% kế hoạch; gia cầm 6,89 triệu con, giảm 6,17% so cùng kỳ, đạt 91,87% kế hoạch. Công tác tiêm phòng⁽¹⁸⁾, kiểm dịch trong chăn nuôi được quan tâm⁽¹⁹⁾. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn vận động người dân thực hiện tiêu độc, khử trùng đối với trường hợp nghi bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò của 18 hộ dân trên địa bàn xã Tân Hiệp và Long Hiệp (huyện Trà Cú)⁽²⁰⁾.

* *Thủy lợi nội đồng và phòng chống thiên tai*: kết thúc nạo vét thủy lợi nội đồng năm 2021, các địa phương triển khai nạo vét 679 công trình (đạt 99,7% kế hoạch)⁽²¹⁾. Tổ chức 14 đợt kiểm tra, phát hiện và xử lý 09 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê điều. Trong tháng, mưa to kết hợp với gió mạnh kèm theo lốc xoáy làm thiệt hại 48 căn nhà ở của người dân (tại các huyện Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải), ước tính thiệt hại khoảng 795 triệu đồng; chính quyền địa phương đã kịp thời thăm hỏi, động viên, huy động lực lượng hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại.

* *Xây dựng nông thôn mới*: tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành⁽²²⁾; đến nay có 72 xã đạt 19/19 tiêu chí (69 xã có quyết định công nhận), chiếm 84,7% số xã; 05 đơn vị cấp huyện⁽²³⁾ được công nhận đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 11 xã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao⁽²⁴⁾; 92,13% hộ và 93,6% ấp đạt chuẩn văn hóa, nông thôn mới.

* *Chương trình OCOP*: xây dựng dự thảo Đề án Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp danh sách đăng ký danh mục sản phẩm Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025.

* *Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*: Thực hiện giảm 10% giá nước sạch sinh hoạt từ tháng 8 đến tháng 10/2021; thi công Nâng

¹⁸ Vận động tiêm phòng LMLM 8,8 ngàn con gia súc, tiêm phòng cúm gia cầm 270 ngàn con, đại chó 625 liều, Tai xanh heo 840 liều, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 74,86 ngàn liều và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 234,13 ngàn liều. Nâng tổng số đến nay tiêm phòng LMLM 88,15 ngàn con gia súc (đạt 23,9% kế hoạch, chiếm 23% tổng đàn, tăng 8,72% so với cùng kỳ), vận động hộ chăn nuôi tiêm phòng cúm gia cầm 1,51 triệu con (đạt 25,6% kế hoạch, chiếm 20,6% tổng đàn, giảm 49,1% so với cùng kỳ), đại chó 14.943 liều (đạt 9,6% kế hoạch, tăng 10,6% so với cùng kỳ), tai xanh heo 4.390 liều, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc trên 386,13 ngàn liều (đạt 74,6% kế hoạch) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 2,2 triệu liều.

¹⁹ Kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 27.783 con heo; 547 con trâu, bò; 187.211 con gia cầm; 73,63 tấn sản phẩm động vật. Nâng tổng số đến nay kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 148.099 con heo; 13.536 con trâu, bò; 1,25 triệu con gia cầm; 542,36 tấn sản phẩm động vật.

²⁰ Tổng đàn 100 con, trong đó nghi mắc bệnh 29 con (ngày phát bệnh 06/8/2021).

²¹ Các địa phương điều đạt 100% kế hoạch, riêng huyện Châu Thành đạt 99,2% kế hoạch, do vướng mặt bằng nên không thể thi công 02 công trình.

²² Có 10/13 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đối với 09 tiêu chí huyện NTM, huyện tự đánh giá đạt 6/9 tiêu chí, còn lại 03 tiêu chí chưa đạt gồm: tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường, dự kiến đạt 03 tiêu chí này trong tháng 9/2021.

²³ Gồm: Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.

²⁴ Gồm: Long Đức (TP Trà Vinh); xã Tân Hùng, Phú Cần, Tân Hòa (huyện Tiểu Cần); Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam (huyện Cầu Ngang); Thạnh Phú, Ninh Thới (huyện Cầu Kè); xã Nhị Long Phú, An Trường (huyện Càng Long); xã Long Vĩnh (huyện Duyên Hải).

cấp, mở rộng trạm cấp nước xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, đạt 50% khối lượng; lắp đặt đồng hồ nước cho 670 hộ nghèo và gia đình chính sách bị ảnh hưởng hạn hạn xâm nhập mặn (phần bổ sung). Trong tháng lắp mới đồng hồ nước cho 932 hộ, nâng tổng số đến nay đã cung cấp cho 146.439 hộ sử dụng nước máy.

b) Lâm nghiệp:

Triển khai trồng rừng thay thế tại khu vực Cồn Hồ, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long; rà soát phê duyệt diện tích giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đầu năm đến nay trồng 43,5 ha rừng tập trung (đạt 69% kế hoạch); chăm sóc 282,714 ha rừng (đạt 91% kế hoạch); khoán bảo vệ rừng 5.143 ha (vượt 56,34% kế hoạch); tổ chức 907 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện và xử lý 19 trường hợp vi phạm theo quy định; cấp 18 mã số cho cơ sở gây nuôi động vật hoang dã và 22 bảng kê xuất bán động vật hoang dã.

c) Thủy sản:

Tình hình nuôi thủy sản cơ bản thuận lợi, diện tích thả nuôi trong tháng đạt 2.991ha (vùng nước mặn, lợ 2.402 ha, vùng nước ngọt 588 ha), lũy kế đến nay thả nuôi 51.509 ha⁽²⁵⁾, đạt 95,6% kế hoạch; đến nay, cấp giấy chứng nhận đăng ký cho 76 cơ sở nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng đăng ký nuôi đối tượng chủ lực. Thời điểm đầu vụ, môi trường nước ao nuôi chưa ổn định, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn làm ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi, có 174 triệu con tôm sú (chiếm 13% lượng con giống thả nuôi), diện tích 1.108 ha và 465 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 11,1% lượng con giống thả nuôi), diện tích 733 ha bị thiệt hại, chủ yếu do bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy và vi bào tử trùng.

Tổng sản lượng thủy - hải sản 24.313 tấn, lũy kế 8 tháng 151.568 tấn, đạt 63,8% kế hoạch, tăng 0,3% so với cùng kỳ⁽²⁶⁾; quan tâm hỗ trợ ngư dân tăng cường bám biển, đánh bắt xa bờ, dài ngày, hỗ trợ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình 180 tàu, cấp phát và hướng dẫn ghi nhật ký khai thác thủy sản 176 tàu.

3.2. Về sản xuất công nghiệp

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, để đảm bảo đơn hàng và duy trì hoạt động, các doanh nghiệp chủ động sắp xếp phương án sản xuất theo diễn biến dịch bệnh, có 44/118 doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện phương án sản xuất “03 tại chỗ”⁽²⁷⁾; tuy nhiên, để đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tạm dừng hoạt động kể từ ngày 16/8/2021.

Sản xuất công nghiệp tăng và chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 12,6% so với tháng trước, lũy kế 8 tháng giảm 3,9% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng 2.747,6 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng 23.961,5 tỷ đồng, đạt 53,1%

²⁵ Tôm sú 21.502ha (đạt 93,5% kế hoạch); Tôm thẻ chân trắng 6.577ha (đạt 69,2% kế hoạch); cua biển 20.104ha (đạt 105,8%) kế hoạch.

²⁶ Trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 100.931 tấn (đạt 63,8% kế hoạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ); khai thác 50.637 tấn (đạt 63,8% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 4,3%).

²⁷ Trong đó: 19 doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế; 17 doanh nghiệp trong khu công nghiệp và 08 doanh nghiệp trong khu kinh tế.

kế hoạch, giảm 5,7% so với cùng kỳ, trong đó: công nghiệp chế biến chế tạo giảm gần 7%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện giảm gần 5%. Một số sản phẩm công nghiệp tăng khá như: than hoạt tính (tăng 24%), túi xách (tăng 35,5%), thảm dệt các loại (tăng 19,1%), thuốc viên các loại (tăng 17,8%). Một số sản phẩm giảm mạnh như: thủy sản đông lạnh (giảm 25,3%), đường kết (giảm 51,9%), may mặc (giảm 27%), giày thành phẩm (giảm 77,3%), điện sản xuất (giảm 4,6%)...

Phát triển điện: đưa vào vận hành trạm điện 110kV Trà Cú (thuộc công trình Trạm 110 kV và đường dây 110kV Cầu Kè-Trà Cú - Duyên Hải). Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai 05 dự án điện gió, đến nay nhà đầu tư đã: thi công lắp đặt 187/199 thân trụ, thi công kéo dây 40,2/58km, lắp đặt hoàn chỉnh chuẩn bị vận hành 15/79 turbine. Đầu năm đến nay phát triển 20,79 km đường dây trung thế, 12,33 km đường dây hạ thế, 227 trạm biến áp, 2.848 hộ sử dụng điện, đạt tỷ lệ 99,23% (vượt 0,03% kế hoạch).

3.3. Thương mại - dịch vụ

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021 và Tết Nhâm Dần năm 2022. Xây dựng Phương án đảm bảo nguồn cung các loại hàng hóa thiết yếu và công tác tổ chức vận hành các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn, các doanh nghiệp đã tăng cường dự trữ các mặt hàng thiết yếu từ 30 - 50% so với thời điểm bình thường, đảm bảo cung ứng hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân.

Do thực hiện giãn cách xã hội kéo dài theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ, phần lớn các hoạt động kinh doanh buôn bán, ăn uống, lưu trú, du lịch, vui chơi giải trí... đều tạm dừng hoạt động, chỉ duy trì kinh doanh các mặt hàng thiết yếu dẫn đến sức mua trong tháng giảm mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 1.451,3 tỷ đồng, giảm 23,4% so tháng trước (trong đó: (1) Bán lẻ hàng hóa giảm 13,4%, (2) Lưu trú ăn uống giảm 70,1%, (3) Dịch vụ khác giảm 71,1%, (4) Du lịch giảm 100%); lũy kế 8 tháng 24.041,26 tỷ đồng, đạt 66,8% kế hoạch, tăng 5,3% so cùng kỳ⁽²⁸⁾.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2021 giảm 0,27% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,25%, khu vực nông thôn giảm 0,47%), bình quân 08 tháng năm 2021 tăng 1,32%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 03 nhóm chỉ số giá tăng⁽²⁹⁾, 04 nhóm chỉ số giảm⁽³⁰⁾, các nhóm khác chỉ số giá ổn định.

3.4. Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác

²⁸ Trong đó: (1) Bán lẻ hàng hóa tăng 4,9%; (2) Dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 8,4%; (3) Dịch vụ khác tăng 3,61% và (4) Dịch vụ du lịch giảm 5,1%.

²⁹ Gồm: đồ uống và thuốc lá tăng 2,56%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,23%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,01%.

³⁰ Gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,08%; may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,13%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,08%; giao thông giảm 0,14%.

Theo dõi, kiểm tra tiến độ đầu tư máy móc thiết bị của 02 Đề án⁽³¹⁾; Hoàn chỉnh 10/14 Đề án⁽³²⁾ hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị năm 2022; Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông - thủy sản của 15 tỉnh⁽³³⁾ với các nhà phân phối, đại lý trong tỉnh. Thương mại điện tử tiếp tục được quan tâm⁽³⁴⁾. Thành lập Ban Chỉ đạo ngày hội khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh năm 2021.

Trong tháng, không cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/Chứng nhận đầu tư; 8 tháng đầu năm thu hút 16 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đầu tư 10.320,76 tỷ đồng⁽³⁵⁾, ít hơn cùng kỳ 12 dự án; điều chỉnh chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 05 dự án⁽³⁶⁾; chấm dứt hoạt động 01 dự án⁽³⁷⁾. Phát triển mới 15 doanh nghiệp (DN), đăng ký bổ sung 15 DN, giải thể 01 DN, ngừng hoạt động 02 DN; lũy kế 8 tháng phát triển mới 253 DN (đạt 50,6% kế hoạch; một số địa phương có số DN phát triển trên 50% chỉ tiêu giao như: Cầu Kè, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Tiểu Cần) với tổng vốn đăng ký 4.421 tỷ đồng, đăng ký bổ sung 462 DN, giải thể 59 DN, tạm ngừng hoạt động 62 DN⁽³⁸⁾; tỷ lệ đăng ký giao dịch qua mạng đạt 64,9%, lũy kế 8 tháng đạt 51,9%. Trong tháng, không phát triển mới HTX, toàn tỉnh hiện có 01 Liên hiệp HTX và 169 HTX⁽³⁹⁾ đang hoạt động, với vốn điều lệ 165,123 tỷ đồng, tổng số thành viên tham gia 28.974 người.

3.5. Đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch

Tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 4.149,629 tỷ đồng, đến 18/8/2021 giải ngân 1.416,35 tỷ đồng, đạt 34,1% kế hoạch⁽⁴⁰⁾ (cùng kỳ giải ngân 1.738,443 tỷ đồng, đạt 35,8% kế hoạch). Trong đó: (1) Kế hoạch vốn năm 2021: giải ngân 982,532 tỷ

⁽³¹⁾ “Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền sản xuất chai PET tự động” tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Biển Xanh và “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất trà” tại Hợp tác xã Nông nghiệp Nhật Linh.

⁽³²⁾ (1) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bánh tét” tại Hộ kinh doanh 9 Di; (2) “Hỗ trợ ứng dụng máy xay xát trong chế biến gạo” tại THT Hạt gạo Phù Sa; (3) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất cần dụng cụ làm vườn” tại HKD Cửa hàng Lục Thanh Vũ; (4) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất trà hòa tan” tại Công ty TNHH MTV TM-SX Phú Quới; (5) “Hỗ trợ ứng dụng máy đóng gói tự động trong sản xuất bánh ống gạo truyền thống” tại HKD Đặng Văn Sơn; (6) “Hỗ trợ ứng dụng ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất mật hoa dừa” tại Công ty TNHH Trà Vinh Farm.

⁽³³⁾ Gồm: Yên Bái, Khánh Hòa, Sơn La, Sóc Trăng, Bình Thuận, Lạng Sơn, Phú Thọ, An Giang, Đồng Nai, Ninh Thuận, Thái Bình, Bắc Kạn, Phú Thọ, Thái Nguyên và Sơn La.

⁽³⁴⁾ Theo dõi, hỗ trợ 06 DN tham gia “Gian hàng Việt trực tuyến”; 05 DN tham gia ứng dụng phần mềm “Xây dựng giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp” đã đăng ký với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Tiếp tục hỗ trợ 10 DN thực hiện cập nhật, đăng tin, giới thiệu quảng bá sản phẩm chào bán trên website...

⁽³⁵⁾ Toàn tỉnh có 383 dự án đang đầu tư, kinh doanh (gồm: 41 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký 3,1 tỷ USD và 342 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 122.038,14 tỷ đồng). Trong đó: (1) 289 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ; (2) 44 dự án đang triển khai; (3) 43 dự án đang thực hiện thủ tục pháp lý và (4) 07 dự án đang thực hiện thủ tục chấm dứt dự án.

⁽³⁶⁾ (1) Dự án Nhà máy chế biến tôm xuất khẩu Thông Thuận Trà Vinh của Cty CP Thủy sản Thông Thuận - Trà Vinh; (2) Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Trà Vinh của Cty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam; (3) Dự án xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho, cửa hàng mua bán của HTX Nông nghiệp Việt Thành; (4) Dự án nhà máy điện gió V1-2 của Cty CP Điện gió Trường Thành Trà Vinh và (5) Trung tâm bán lẻ VLXD và Nội thất Trà Vinh của Công ty CP Đông Dương Trà Vinh.

⁽³⁷⁾ Nhà máy sản xuất gạch không nung - gạch via hệ Ba Vũ của Công ty TNHH VLXD Ba Vũ (do nhà đầu tư xin chấm dứt dự án). Từ đầu năm đến nay, chấm dứt và thu hồi QDCTĐT/GCNDKĐT 06 dự án, với tổng vốn 162,04 tỷ đồng.

⁽³⁸⁾ So với cùng kỳ: số DN phát triển mới thấp hơn 28DN; số DN giải thể tăng 09 DN; số DN tạm ngừng hoạt động tăng 08 DN.

⁽³⁹⁾ 125 HTX nông nghiệp, 28 HTX phi nông nghiệp và 16 Quỹ TDND.

đồng/3.247,240 tỷ đồng, đạt 30,3% kế hoạch; (2) Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021: giải ngân 433,818 tỷ đồng/902,389 tỷ đồng, đạt 48,1% kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải; đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành báo cáo đánh giá thực trạng (lần 4) các hợp phần Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

4.1. Giáo dục và đào tạo

Hoàn thành việc chấm phúc khảo Kỳ thi tốt nghiệp THPT⁽⁴¹⁾ và xét tốt nghiệp kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,13% (năm học trước đạt 99,01%). Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2020 - 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022; Xây dựng phương án dạy học trực tuyến năm học 2021 - 2022 trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19⁽⁴²⁾. Hoàn thành, công bố kết quả hội thi “Thiết kế bài giảng điện tử E-learning” năm học 2020 - 2021⁽⁴³⁾; hoàn thiện tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 và lớp 6. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi học sinh giỏi lớp 9, lớp 11, thi tuyển sinh lớp 10 và chuẩn bị chọn đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 dự thi cấp quốc gia; phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Trà Vinh⁽⁴⁴⁾.

Ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 17/07/2021 về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 trên địa tỉnh; ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên⁽⁴⁵⁾. Phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phân phối 400 bộ sách giáo khoa Lớp 1, Lớp 2 hỗ trợ cho học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn năm học 2021 - 2022⁽⁴⁶⁾.

4.2. Khoa học và công nghệ

Tuyển chọn 04 tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh⁽⁴⁷⁾; nghiệm thu 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh⁽⁴⁸⁾. Đầu năm đến nay đã tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện 17 đề tài thuộc Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021, nghiệm thu 06 đề tài cấp tỉnh, chuyển giao kết quả 02 đề tài⁽⁴⁹⁾. Tiếp tục thực hiện 03 đề án về

⁴¹ Tổng số có 203 bài thi (gồm 69 bài thi tự luận và 134 bài thi trắc nghiệm) kết quả có 21 bài thi thay đổi điểm.

⁴² Khảo sát lấy ý kiến 49.224 PHHS về việc tổ chức dạy học trực tuyến trong trường hợp phòng chống dịch bệnh Covid-19 học sinh không thể đến trường, kết quả có 71,3% đồng ý và 28,7% không đồng ý dạy học trực tuyến.

⁴³ Có 241 bài dự thi gồm: Mầm non 56 bài; Tiểu học 55 bài; cấp THCS 65 bài; THPT 65 bài).

⁴⁴ Cả nước hiện có 17/63 tỉnh thành phố đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1.

⁴⁵ Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴⁶ Mỗi khối lớp được 100 bộ sách gồm: bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ Chân trời sáng tạo.

⁴⁷ Đề tài “Ứng dụng công nghệ blockchain để quản lý và truy xuất nguồn gốc cho một số cây trồng chủ lực của tỉnh TV”, kết quả Trung tâm Kỹ thuật Điện toán - Trường Đại học Bách khoa TP HCM được đánh giá đạt yêu cầu.

⁴⁸ Đề tài “Khảo sát tỷ lệ chi tiền túi cho chăm sóc y tế của hộ gia đình ở tỉnh Trà Vinh năm 2019 - 2020” do Viện Xã hội học ứng dụng chủ trì thực hiện, kết quả được đánh giá đạt.

⁴⁹ Gồm: (1) “Phục tráng và bảo tồn giống đậu phộng Vò (Arachis hypogaea) có năng suất cao tại tỉnh Trà Vinh” đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Giống, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ; (2) “Nghiên cứu chỉ số BMI trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019 - 2020” đến Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

sở hữu trí tuệ⁽⁵⁰⁾, 02 đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật và công nghệ cấp cơ sở năm 2021⁽⁵¹⁾. Tiếp nhận 02 hồ sơ đề nghị công nhận 190 sáng kiến của 02 đơn vị⁽⁵²⁾. Ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2022.

5. Bảo trợ xã hội, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác

5.1. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Công tác tư vấn, giải quyết việc làm cho người lao động gặp khó khăn trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội; tư vấn việc làm cho 395 lao động, giải quyết việc làm mới cho 03 lao động; nâng 08 tháng giải quyết việc làm 16.643 lao động (đạt 72,4% kế hoạch), đưa 292 lao động đi làm việc nước ngoài (đạt 32,4% kế hoạch). Giải quyết trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 626 lao động, nâng tổng số từ đầu năm đến nay giải quyết 10.979 hồ sơ với số tiền chi trả trên 177 tỷ đồng. Ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5.2. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Tổ chức các hoạt động thăm viếng người có công và thân nhân người có công nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 với tổng kinh phí trên 12,2 tỷ đồng⁽⁵³⁾. Giải quyết chế độ mai táng phí cho Hội viên Cựu chiến binh từ trần 20 trường hợp; chế độ tuất từ trần 03 trường hợp; chế độ bảo hiểm y tế 43 trường hợp, mai táng phí cho 08 trường hợp theo Quyết định 290, 62, 49 của Thủ tướng Chính phủ. Thống kê, rà soát thông tin liệt sĩ phục vụ nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các nhà bia ghi tên liệt sĩ.

5.3. Bảo trợ xã hội và giảm nghèo

Gia hạn thời gian sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đến ngày 31/12/2021 cho người dân tại các xã, ấp có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ tiền và hiện vật, hỗ trợ thông qua các chương trình địa chỉ nhân đạo, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí,... với tổng tiền trên 2,4 tỷ đồng.

Xây dựng Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; kế hoạch Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu năm 2021.

⁵⁰ Gồm: (1) Đề án “Xây dựng bảo hộ và quản lý nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm lúa, gạo hữu cơ của huyện Châu Thành”; (2) Dự án bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Tôm Trà Vinh”; (3) Dự án bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho sản phẩm trái dừa sáp.

⁵¹ Gồm: (1) Đề tài: “Xây dựng mô hình sản xuất lươn giống (Monopterus Albus) bằng phương pháp bán nhân tạo tại tỉnh Trà Vinh”; (2) Đề tài: “Nghiên cứu quy trình chế biến và bảo quản sản phẩm kem dừa sáp đóng hộp tại tỉnh Trà Vinh”.

⁵² Gồm: UBND thành phố Trà Vinh và UBND huyện Tiểu Cần..

⁵³ Trong đó: Ngân sách Trung ương 6,237 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 6,007 tỷ đồng.

Lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2022.

5.4. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tiếp tục xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thăm, tặng quà gia đình chính sách, chức sắc, chức việc và hộ nghèo dân tộc Chăm nhân dịp Tết Roya Haji của đồng bào dân tộc Chăm. Tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

5.5. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong bệnh viện; tổng lượt khám bệnh, chữa bệnh trong tháng 82.027 lượt⁽⁵⁴⁾; phát hiện và xử lý 06 ổ dịch sốt xuất huyết⁽⁵⁵⁾; điều trị 04 ca tay chân miệng⁽⁵⁶⁾, 28 ca sốt xuất huyết⁽⁵⁷⁾; số trẻ dưới 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng 130 trẻ⁽⁵⁸⁾. Số người nhiễm HIV mới được phát hiện trong tỉnh 01 người, số người chuyển sang bệnh AIDS 01 người; số người tử vong vì HIV/AIDS là 01 người⁽⁵⁹⁾. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải và vệ sinh trong phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; thực hiện các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm ngày dân số thế giới.

5.6. Văn hóa, thể thao và du lịch

Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại - du lịch. Kiểm tra công nhận ấp, khóm văn hóa; xã văn hóa nông thôn mới⁽⁶⁰⁾. Cử vận động viên các đội tuyển năng khiếu tham gia đội tuyển trẻ quốc gia. Trong tháng, tổng lượt du khách tham quan và lưu trú 9.686 lượt người (giảm 43,1% so tháng

⁵⁴ Lũy kể đến nay có 1.095.977 lượt, đạt 63,5% so với kế hoạch.

⁵⁵ Số ổ dịch giảm 06 ổ so với tháng trước (12 ổ). Cộng dồn tổng số ổ dịch được xử lý/ổ dịch được phát hiện là 63/63 ổ, giảm 43% so với cùng kỳ năm 2020 (110 ổ dịch).

⁵⁶ Số ca mắc giảm 09 ca so với tháng trước (13 ca); cộng dồn mắc 394 ca, tăng 302% so với cùng kỳ năm 2020 (98 ca).

⁵⁷ Số ca mắc giảm 08 ca so với tháng trước (mắc 30 ca, bỏ sung 06 ca); cộng dồn mắc 369, giảm 29,4% so với cùng kỳ năm 2020 (523 ca).

⁵⁸ Cộng dồn 1.248 trẻ, đạt 62,4% kế hoạch.

⁵⁹ Đến ngày 31/7/2021, toàn tỉnh có 2.521 người nhiễm HIV; 1.674 người chuyển sang giai đoạn AIDS; 1.056 người tử vong do HIV/AIDS.

⁶⁰ Đến nay, toàn tỉnh có 256.114/277.260 hộ “Gia đình văn hóa”; 739/756 “ấp-khóm văn hóa”; 72 xã “Văn hóa nông thôn mới”⁽⁶⁰⁾; 15 phường, thị trấn “Văn minh đô thị”; 963/1.036 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

trước), có 536 lượt khách quốc tế; doanh thu 5,3 tỷ đồng (giảm 41,2%); công suất phòng bình quân đạt 22,1% (giảm 9,3%)⁽⁶¹⁾.

6. Tài nguyên và môi trường

Ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh và san lấp bằng vật liệu cát sông, cát biển, cát giồng, đất mặt ruộng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng báo cáo thuyết minh tổng hợp và các tài liệu có liên quan trong xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh; tiếp tục hoàn chỉnh Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của 09/09 huyện, thị xã, thành phố sau thẩm định. Cấp mới 10 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nâng tổng số đã cấp 625.690 giấy, đạt 99,34% diện tích cần cấp giấy. Thông báo đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) mỏ cát trên lòng sông Cổ Chiên, thuộc xã Đức Mỹ (Càng Long); lấy ý kiến chuyên gia đối với Đề án thăm dò 05 mỏ cát sông. Tập huấn trực tuyến việc quản lý chất thải và vệ sinh môi trường trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; xử lý 100% chất thải y tế lây nhiễm và chất thải rắn sinh hoạt tại các khu cách ly.

7. Thông tin và truyền thông

Triển khai và ứng dụng tốt giải pháp công nghệ, các nền tảng hỗ trợ, thông tin liên lạc đảm bảo an toàn, thông suốt đáp ứng yêu cầu phòng, chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện bộ đơn giá sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước. Cấp 09 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh. Cấp mới 15 tài khoản, 22 chứng thư số, 15 hộp thư điện tử công vụ⁽⁶²⁾. Xử lý, khắc phục lỗ hổng hệ thống, lỗ hổng bảo mật trên hệ thống máy tính.

8. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Ban hành Kế hoạch và Đề cương về kiểm tra liên ngành cải cách hành chính năm 2021. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 13 cuộc với 11 tổ chức và 30 cá nhân, phát hiện và xử lý 07 trường hợp vi phạm ở lĩnh vực nông nghiệp, thông tin truyền thông, xử phạt vi phạm hành chính 116 triệu đồng. Tiếp 233 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, nhận 226 đơn, giải quyết 36/158 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 22,7% (giải quyết đơn tố cáo đạt 50%, đơn phản ánh kiến nghị đạt 34,4%, đơn yêu cầu đạt 28,3%; đơn tranh chấp đất đai đạt 16,3%).

9. Về quốc phòng, an ninh

Lực lượng Quân đội, Biên phòng và Công an các cấp phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát quân sự bảo vệ các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2021) và Quốc Khánh Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa

⁶¹ Nâng 08 tháng, doanh thu đạt 145,8 tỷ đồng; lượt khách lưu trú đạt 160.956 lượt.

⁶² Nâng 08 tháng, có 7.294 người dùng trên hệ thống VNPT-iOffice; 2.289 chứng thư số; 7.710 hộp thư điện tử công vụ.

Việt Nam (02/9/1945-02/9/2021); kế hoạch hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ A2 giữa Bộ CHQS tỉnh với Sư đoàn BB8 (Quân khu 9); kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022; kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; kiểm tra công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ huyện Trà Cú và thành phố Trà Vinh. Thực hiện cấp Căn cước công dân có gắn chip điện tử đến nay đạt 92,7% chỉ tiêu Bộ Công an giao.

Về quản lý kinh tế, đến nay đã khởi tố 12 vụ phạm tội về kinh tế (nhiều hơn cùng kỳ 06 vụ); kiểm tra, phát hiện 14 vụ vi phạm về môi trường⁽⁶³⁾; khởi tố 02 vụ vi phạm về môi trường (nhiều hơn cùng kỳ 02 vụ).

Phát hiện 07 vụ phạm tội về ma túy⁽⁶⁴⁾, từ đầu năm đến nay phát hiện 84 vụ (nhiều hơn cùng kỳ 18 vụ), bắt xử lý 137 đối tượng, thu giữ 467,1 gam ma túy tổng hợp, 2,1 gram heroin.

Phát hiện 32 vụ phạm tội về trật tự xã hội, từ đầu năm đến nay xảy ra 215 vụ (tăng 46 vụ so với cùng kỳ), điều tra làm rõ 201 vụ (đạt 93% tổng số vụ), bắt xử lý 466 đối tượng; triệt xóa 30 vụ tệ nạn xã hội⁽⁶⁵⁾.

Xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông, đầu năm đến nay xảy ra 29 vụ, làm 28 người chết, 10 người bị thương (giảm 08 vụ, giảm 05 người chết, giảm 09 người bị thương so với cùng kỳ); tuân tra, kiểm soát phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 1.193/1.826 trường hợp, với số tiền 1,88 tỷ đồng.

Kiểm tra an toàn PCCC tại 05 cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, 91 điểm cách ly tập trung; xây dựng mới 09 phương án chữa cháy.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19: công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 một số nơi còn chậm; còn chủ quan, lơ là, thậm chí một số nơi cấp ủy, chính quyền địa phương thiếu trách nhiệm, chậm phát hiện người trở về địa phương từ vùng dịch, thực hiện giãn cách xã hội chưa nghiêm, còn tình trạng “chặt bên ngoài, lỏng bên trong”.

- Về kinh tế: thực hiện giãn cách xã hội kéo dài theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; lưu thông hàng hóa chậm dẫn đến dư cung cục bộ một số hàng hóa nông sản; thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, sản xuất công nghiệp, bán lẻ hàng hóa, lưu trú ăn uống, du lịch sụt giảm; hoạt động xổ số kiến thiết phải tạm ngừng kinh doanh từ ngày 09/7/2021, ước hụt thu trên 400 tỷ đồng; thu hút đầu tư, phát triển mới doanh nghiệp thấp hơn cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng; giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới còn chậm.

- Về văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh: đời sống, sinh hoạt của người dân gặp nhiều khó khăn do thực hiện giãn cách xã hội, mất việc làm; giải quyết

⁶³ Xử phạt vi phạm hành chính 14 trường hợp, số tiền 340 triệu đồng.

⁶⁴ Bắt xử lý 11 đối tượng, thu giữ 81,1 gam ma túy tổng hợp.

⁶⁵ Bắt xử lý 146 đối tượng, phạt vi phạm hành chính 96 đối tượng, số tiền 136,5 triệu đồng.

đơn thư phản ánh, kiến nghị, yêu cầu, tranh chấp đất đai còn thấp; phạm tội về trật tự xã hội còn cao.

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 9/2021

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, trong tháng 9 tập trung thực hiện các công tác trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 17/8/2021; đảm bảo vừa chống dịch COVID-19 vừa duy trì các hoạt động sản xuất, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm, đầu tư công... nhằm đạt yêu cầu mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện khẩn trương, hiệu quả công tác sàng lọc và bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19, ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn, nhiều công nhân. Tập trung giải ngân kinh phí hỗ trợ dứt điểm cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Quan tâm hơn nữa công tác đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là đối với hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, nhân dân trong khu phong tỏa, cách ly, tuyệt đối không để bất cứ ai thiếu đói. Kiểm tra, hướng dẫn, tạo điều kiện cho nông dân, không để nông sản đến kỳ thu hoạch bị ứ đọng, không để ách tắc lưu thông hàng hóa. Tăng cường đoàn kết, tương trợ, quyết tâm không chế, kiểm soát tình hình dịch bệnh để nới lỏng mức độ giãn cách xã hội trong thời gian sớm nhất theo từng khu vực trên địa bàn tỉnh, sớm đưa sinh hoạt đời sống, sản xuất, kinh doanh trở lại trạng thái bình thường.

Thực hiện an toàn, an ninh ứng trực 24/24 giờ, đảm bảo thông suốt, an toàn, an ninh mạng, đặc biệt là hệ thống thông tin, nền tảng công nghệ phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; đảm bảo các phương án kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn, đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật về công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2021. Rà soát, đôn đốc việc thực hiện các nội dung theo chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng, xuống giống lúa vụ thu đông theo khung lịch thời vụ; tiếp tục vận động, hướng dẫn nông dân chuyển đổi đất trồng lúa, cải tạo vườn tạp, giồng tạp sang các loại cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, phù hợp với điều kiện của các địa phương; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhất là cúm gia cầm A/H5N8, bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò; xây dựng mô hình thí điểm chăn nuôi heo sinh

sản an toàn sinh học. Tăng cường tư vấn kỹ thuật và theo dõi chất lượng con giống, nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản; quản lý chặt chẽ các khu nuôi thủy sản tự phát; quan tâm hỗ trợ ngư dân hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ gắn với tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Triển khai kế hoạch trồng bổ sung loài đước đôi vào khu vực rừng phòng hộ Cồn Nặng. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai.

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; hoàn thành Đề án phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung rà soát, đánh giá, thẩm định các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; chủ động hoàn thành hồ sơ, thủ tục đề nghị Trung ương kiểm tra và công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới vào đầu tháng 10/2021; đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021. Triển khai kế hoạch vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021.

4. Thực hiện tốt công tác thông tin, bình ổn thị trường, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ gây bất ổn thị trường; đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Cổ Chiên; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án điện gió. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư vào tỉnh. Tập trung xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

5. Chuẩn bị tốt các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp thứ 2) danh mục đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, danh mục đầu tư công năm 2022 và điều chuyển vốn năm 2021. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công, theo dõi chặt chẽ tiến độ từng dự án, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, đến cuối tháng 9/2021 tiến độ giải ngân đạt trên 60%, phần đầu cuối năm 2021 giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn trở lên. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu, chống thất thu thuế; tiếp tục rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

6. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất trường lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp để tổ chức khai giảng năm học 2021 - 2022 phù hợp tình hình dịch bệnh Covid-19. Tổ chức thẩm định lần 2 *Tài liệu giáo dục địa phương lớp 2*. Tuyển chọn và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 chuẩn bị dự thi cấp quốc gia năm 2022.

7. Triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh năm 2021; tiếp tục thực hiện các thủ tục tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo năm 2021. Tăng cường

công tác giám sát dịch tễ và phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; thanh tra, kiểm tra kết hợp với tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm.

8. Tăng cường tổ chức các cuộc hội thảo, tư vấn giới thiệu việc làm theo hình thức trực tuyến. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn, tài liệu hướng dẫn, phiếu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, thu nhập khá, giàu trên địa bàn.

9. Quan tâm chỉ đạo tốt công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện và Đại hội nhơn sanh cấp cơ sở tại các Hộ đạo trực thuộc Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân kỷ niệm Quốc khánh 2/9 đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh.

10. Tập trung công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) tỉnh Trà Vinh; hoàn thiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện. Kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND, Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND tỉnh.

11. Kiểm tra cải cách hành chính năm 2021; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tập trung khắc phục những hạn chế, tồn tại qua kết quả thẩm định đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của tỉnh theo kết quả công bố của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 1360/TTCP-C.IV ngày 10 tháng 8 năm 2021; đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

12. Lực lượng Quân đội, Biên phòng, Công an các cấp, dân quân tự vệ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh, chủ động ứng phó với các diễn biến phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn; tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Vụ IV - VPCP;
- Bộ Tư lệnh QK9;
- TT.TU; TTHĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh (3 hệ);
- HĐND, UBND các huyện, Tx, thành phố;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, THNV. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hãn

Phụ lục 1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 8 NĂM 2021

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 8	ƯTH 08 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	10.034,860	14.029,309	1.180,863	11.338,237	80,82	112,99
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.905,884</i>	<i>5.000,000</i>	<i>506,585</i>	<i>3.617,952</i>	<i>72,36</i>	<i>124,50</i>
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	4.950,712	11.560,407	853,060	5.680,929	49,14	114,75
3	Số dự án đầu tư đăng ký mới⁽¹⁾	Dự án	28		0	16		57,14
	- Số dự án trong nước	Dự án	27		0	16		59,26
	- Số vốn đăng ký trong nước	Tỷ đồng	566,22		0,00	10.320,76		1.822,75
	- Số dự án FDI	Dự án	1	3	0	0		
	- Vốn đăng ký FDI	triệu USD	0,29	250	0,00	0,00		
4	Phát triển doanh nghiệp⁽²⁾							
	- Thành lập mới							
	+ Số doanh nghiệp	DN	281	500	15	253	50,60	90,04
	+ Số chi nhánh, địa điểm kinh doanh		179		10	160		89,39
	+ Vốn đăng ký	Tỷ đồng	2.756,0		35,00	4.421,0		160,41
	- Đăng ký bổ sung							
	+ Số doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc	DN	1.065		15	462		43,38
	+ Vốn bổ sung	Tỷ đồng	696		674	3.141		451,29
	- Giải thể	DN	42		1	59		140,48

(1) Trong tháng thu hồi 01 dự án được cấp chủ trương trong năm 2021. Đến nay có 383 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 342 dự án trong nước với vốn đăng ký 122.038,14 tỷ đồng, 41 dự án FDI với vốn đăng ký 3.106,81 triệu USD

(2) Đến nay có 3.184 doanh nghiệp, vốn đăng ký 46.793, số lao động 95.202 (trong đó có 2.754 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 42.456 tỷ đồng, 87.830 lao động, trong đó có 43 doanh nghiệp FDI).

Phụ lục số 2. SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN THÁNG 8 NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 8	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/8	Kế hoạch	Cùng kỳ
A	NÔNG NGHIỆP							
	Diện tích gieo trồng hàng năm	Ha	176.754	245.996	4.346	174.085	70,77	98,49
	* Cây lương thực có hạt							
	- Diện tích gieo trồng	ha	139.265	198.146	949	136.691	68,98	98,15
	- Diện tích thu hoạch	ha	48.676	198.146	751	64.046	32,32	131,58
	- Sản lượng	Tấn	237.227	1.105.484	3.875	404.753	36,61	170,62
1	Lúa cả năm							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	136.459	194.346	784	133.848	68,87	98,09
	- Diện tích thu hoạch	Ha	46.420	194.346	645	61.709	31,75	132,94
	- Năng suất	Tấn/ha	4,84	5,58	5,15	6,36	113,95	131,51
	- Sản lượng	Tấn	224.467	1.084.584	3.322	392.436	36,18	174,83
a	Lúa mùa							
	- DT gieo sạ	Ha	2.263			1.330		58,77
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2.214			1.330		60,07
	- Năng suất	Tấn/ha	3,94			4,87		123,51
	- Sản lượng	Tấn	8.722			6.471		74,19
b	Vụ Đông Xuân							
	- Diện tích xuống giống	Ha	60.457	50.346		59.734	118,65	98,80
	- Diện tích thu hoạch	Ha	43.919	50.346		59.734	118,65	136,01
	- Năng suất	Tấn/ha	4,88	6,60		6,41	97,06	131,27
	- Sản lượng	Tấn	214.319	332.284		382.643	115,16	178,54
c	Lúa Hè thu							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	73.739	74.000	784	72.784	98,36	98,71
	- Diện tích thu hoạch	Ha	287	74.000	645	645	0,87	224,74
	- Năng suất	Tấn/ha	4,97	5,20	5,15	5,15	99,04	103,62
	- Sản lượng	Tấn	1.426	384.800	3.322	3.322	0,86	232,88
2	Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	40.295	51.650	3.562	40.237	77,90	99,86
	- Diện tích thu hoạch	Ha	30.848	51.650	1.168	28.801	55,76	93,36
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	23,97	25,53	22,57	24,13	94,51	100,67
	- Sản lượng	Tấn	739.364	1.318.608	26.351	694.940	52,70	93,99
a	Màu lương thực							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	4.509	6.170	312	4.572	74,09	101,38
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3.382	6.170	143	3.433	55,63	101,51
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	9,45	9,71	8,09	8,72	89,79	92,19
	- Sản lượng	Tấn	31.973	59.895	1.161	29.919	49,95	93,57
	Trong đó:							
	+ <i>Bắp</i> :							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	2.807	3.800	165	2.843	74,80	101,28
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2.256	3.800	106	2.337	61,51	103,58
	- Năng suất	Tấn/ha	5,66	5,50	5,21	5,27	95,82	93,19
	- Sản lượng	Tấn	12.760	20.900	553	12.317	58,93	96,53
	+ <i>Khoai lang</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	895	1.250	53	979	78,28	109,27

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 8	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/8	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Diện tích thu hoạch	Ha	623	1.250	21	607	48,57	97,39
	- Năng suất	Tấn/ha	17,82	16,20	16,31	16,33	100,81	91,65
	- Sản lượng	Tấn	11.109	20.250	345	9.916	48,97	89,26
	+ <i>Khoai mì</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	506	670	57	460	68,66	90,84
	- Diện tích thu hoạch	Ha	312	670	10	307	45,84	98,36
	- Năng suất	Tấn/ha	16,27	17,50	16,30	15,74	89,94	96,76
	- Sản lượng	Tấn	5.079	11.725	165	4.834	41,23	95,17
	+ <i>Cây có củ khác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	301	450	37	291	64,56	96,53
	- Diện tích thu hoạch	Ha	190	450	6	181	40,26	95,55
	- Năng suất	Tấn/ha	15,95	15,60	16,30	15,74	100,90	98,68
	- Sản lượng	Tấn	3.024	7.020	98	2.851	40,62	94,28
b	Màu thực phẩm							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	24.190	31.980	2.614	24.476	76,54	101,18
	- Diện tích thu hoạch	Ha	18.276	31.980	959	17.092	53,44	93,52
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	21,65	22,19	22,72	22,44	101,11	103,63
	- Sản lượng	Tấn	395.657	709.638	21.788	383.462	54,04	96,92
	Trong đó:							
	+ <i>Rau màu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	23.773	31.500	2.598	24.081	76,45	101,30
	- Diện tích thu hoạch	Ha	17.976	31.500	956	16.827	53,42	93,61
	- Năng suất	Tấn/ha	21,98	22,50	22,79	22,76	101,16	103,55
	- Sản lượng	Tấn	395.107	708.750	21.782	382.992	54,04	96,93
	+ <i>Đậu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	417	480	17	395	82,35	94,80
	- Diện tích thu hoạch	Ha	300	480	3	264	55,05	88,14
	- Năng suất	Tấn/ha	1,83	1,85	1,78	1,78	96,27	97,11
	- Sản lượng	Tấn	550	888	5	471	52,99	85,59
c	Cây công nghiệp ngắn ngày							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	11.595	13.500	635	11.189	82,88	96,50
	- Diện tích thu hoạch	Ha	9.190	13.500	65	8.276	61,31	90,05
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	33,92	40,67	52,03	34,02	83,64	100,29
	- Sản lượng	Tấn	311.734	549.075	3.402	281.559	51,28	90,32
	Trong đó:							
	+ <i>Mía cây</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1.511	1.200	15	1.296	107,96	85,71
	- Diện tích thu hoạch	Ha	1.281	1.200	7	811	67,62	63,32
	- Năng suất	Tấn/ha	87,88	100,00	90,56	95,37	95,37	108,52
	- Sản lượng	Tấn	112.609	120.000	644	77.385	64,49	68,72
	+ <i>Đậu phộng</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3.973	4.500	13	4.030	89,56	101,43
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3.652	4.500	9	3.485	77,45	95,44
	- Năng suất	Tấn/ha	5,06	5,35	5,40	5,42	101,33	107,07
	- Sản lượng	Tấn	18.489	24.075	48	18.894	78,48	102,19
	+ <i>Cây lác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	2.041	2.500	214	2.026	81,02	99,23
	- Diện tích thu hoạch	Ha	1.478	2.500	7	1.325	53,01	89,69

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 8	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/8	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Năng suất	Tấn/ha	11,96	12,00	10,90	10,92	91,00	91,30
	- Sản lượng	Tấn	17.672	30.000	78	14.472	48,24	81,89
	+ Cây khác							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	4.069	5.300	394	3.838	72,41	94,31
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2.780	5.300	42	2.654	50,08	95,50
	- Năng suất	Tấn/ha	58,63	70,75	62,35	64,35	90,95	109,76
	- Sản lượng	Tấn	162.963	375.000	2.632	170.808	45,55	104,81
B	THỦY - HẢI SẢN:							
1	Tổng sản lượng	Tấn	151.169	237.580	24.313	151.568	63,80	100,26
	Trong đó : - Tôm các loại	"	52.767	78.330	9.904	55.491	70,84	105,16
	- Sản lượng Khai thác	Tấn	52.891	79.380	6.670	50.637	63,79	95,74
	+ Khai thác hải sản (mặn, lợ)	Tấn	47.439	71.500	6.079	45.861	64,14	96,67
	Trong đó: - Tôm các loại	"	3.568	6.000	247	3.551	59,18	99,52
	- Cá các loại	"	26.652	40.000	5.122	24.548	61,37	92,10
	- Hải sản khác	"	17.219	25.500	710	17.762	69,65	103,15
	+ Khai thác nội đồng (nước ngọt)	Tấn	5.452	7.880	590	4.776	60,61	87,61
	Trong đó: - Tôm các loại	"	480	630	47	525	83,38	109,39
	- Cá các loại	"	1.232	1.850	215	1.321	71,40	107,25
	- Thủy sản khác	"	3.740	5.400	328	2.930	54,26	78,34
	- Sản lượng Nuôi trồng thủy sản	Tấn	98.278	158.200	17.644	100.931	63,80	102,70
	Trong đó: + Vùng mặn lợ	"	52.844	78.500	10.672	56.559	72,05	107,03
	- Tôm sú	"	8.996	12.500	1.708	9.557	76,45	106,23
	- Tôm thẻ chân trắng	"	38.461	56.800	7.890	40.840	71,90	106,19
	- Cua biển	"	4.531	7.000	938	4.805	68,64	106,06
	- Thủy sản khác	"	857	2.200	136	1.358	61,72	158,46
	+ Vùng nước ngọt	"	45.434	79.700	6.972	44.372	55,67	97,66
	- Tôm càng xanh	"	1.262	2.400	12	1.019	42,44	80,70
	- Cá lóc	"	29.642	48.300	3.898	30.638	63,43	103,36
	- Cá tra, cá ba sa	"	3.259	6.000	1.247	4.321	72,01	132,57
	- Cá các loại	"	11.271	23.000	1.816	8.395	36,50	74,48
2	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	53.898	57.600	2.991	51.509	89,43	95,57
	- Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	52.401	53.400	2.402	48.653	91,11	92,85
	Trong đó: - Nuôi tôm sú	"	23.411	23.000	1.046	21.502	93,49	91,84
	- Tôm thẻ chân trắng	"	6.591	9.500	332	6.577	69,23	99,78
	- Nuôi cua biển	"	22.148	19.000	1.024	20.104	105,81	90,77
	- Thủy sản khác	"	250	1.900	-	470	24,74	188,00
	- Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	1.498	4.200	588	2.857	68,01	190,75
	* Tình hình thiệt hại tôm sú							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Luợt hộ	20.300		740	19.397		95,55
	- Số hộ bị thiệt hại	Luợt hộ	1.879		101	2.061		109,69
	- Diện tích thả nuôi	Ha	23.411		1.046	21.502		91,84
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	829		53	1.108		133,68
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	1.541		55	1.333		86,50
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	139		11	174		124,76
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	9,03		19,84	13,03		144,24

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	UTH tháng 8	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/8	Kế hoạch	Cùng kỳ
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	15.572		827	15.786		101,37
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	2.749		121	1.992		72,46
	- Diện tích thả nuôi	Ha	6.591		332	6.245		94,74
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	885		68	665		75,20
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	4.047		209	3.967		98,03
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	631		26	439		69,55
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	15,60		12,51	11,07		70,95

Phụ lục số 3. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI THÁNG 8 NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		
				Kế hoạch	U`TH tháng 8	U`TH 8 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
A	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN (GIÁ 2010)	Tỷ đồng	25.421,416	45.145,000	2.747,670	23.961,459	53,08	94,26
	<i>Trong đó:</i>							
	- Khai khoáng	Tỷ đồng	8,340	13,220	0,913	8,522	64,46	102,18
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	10.251,037	16.492,000	802,272	9.537,477	57,83	93,04
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	14.982,009	28.326,900	1.922,671	14.233,672	50,25	95,01
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	180,030	312,880	21,815	181,788	58,10	100,98
	Sản phẩm chủ yếu:							
1	Thủy sản đông lạnh	Tấn	6.255	11.500	85	4.425	38,48	70,75
2	Đường kết	Tấn	12.371	15.000		5.951	39,67	48,10
3	Than hoạt tính	Tấn	5.066	7.800	700	6.284	80,56	124,04
4	Thuốc viên các loại	Tr.viên	587	1.002	85	691	68,94	117,78
5	Máy mặc (quần áo các loại)	1000chiếc	4.064	19.488	164	2.968	15,23	73,02
6	Thảm dệt các loại	1000m2	1.125	2.000	150	1.339	66,97	119,08
7	Nước sinh hoạt	1000m3	20.713	32.800	2.268	20.645	62,94	99,67
8	Gạo xay xát	Tấn	192.664	749.834	16.340	175.089	23,35	90,88
9	Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô	1000 bộ	7.161	11.235	477	6.913	61,53	96,53
10	Sản xuất túi xách các loại	1000cái	1.480	3.725		2.004	53,81	135,47
11	Giày thành phẩm	1000 đôi	6.214		84	1.408		22,67
12	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. Kwh	732	1.300	100	757	58,21	103,35
13	Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	13.939	26.748	1.702	13.302	49,73	95,43
B	TỶ LỆ HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN TRONG TỈNH	%	98,97	99,20		99,23	100,03	100,26
	Phát triển hộ sử dụng điện	Hộ	8.310	1.422	390	2.848	200,28	34,27
C	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ	Tỷ đồng	22.828,06	36.000,00	1.451,30	24.041,26	66,78	105,31
	Bán lẻ hàng hoá	Tỷ đồng	16.381,69	24.787,44	1.353,54	17.196,21	69,37	104,97
	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Tỷ đồng	3.461,90	5.820,00	65,20	3.754,10	64,50	108,44
	Du lịch lữ hành	Tỷ đồng	14,61	23,20		13,86	59,76	94,91
	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	2.969,85	5.369,36	32,56	3.077,09	57,31	103,61